TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HC-PT
Ngày: 31/3/2023
V/v "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Trường.

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm

ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 238/2022/TLPT-HC ngày 24 tháng 10 năm 2022 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội"*, do Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2022/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 964/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

1. Ông Vũ Xuân L, sinh ngày 10/10/1961;

2. Ông Lê Văn U, sinh ngày 10/4/1966;

Cùng địa chỉ: thôn 9, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 01/7/1961;

Địa chỉ: thôn 10, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (ông L, ông U, bà M): ông Lê Xuân L; Địa chỉ: thôn 9, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. có mặt.

Người bị kiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Khắc T - Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Tạ Đức H - Phó Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2022). có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện: bà Đỗ Thị Hằng N - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH MTV Đ. Địa chỉ: phường T, tp. B, tỉnh Đắk Lắk. có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV cà phê X; Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Khắc T - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn M - Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV cà phê X (theo văn bản ủy quyền ngày 30/6/2022). có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

I. Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Xuân L trình bày:

1. Đối với trường hợp của ông Vũ Xuân L:

Năm 1979, ông Vũ Xuân L gia nhập bộ đội tại Trường Quân chính đặc khu Quảng Ninh. Đến năm 1994 thì xuất ngũ về địa phương. Sau khi xuất ngũ, ông L đi làm kinh tế mới tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk, được Nông trường cà phê X (nay là Công ty TNHH MTV cà phê X) tạo điều kiện cho nhận khoán chăm sóc cây cà phê (có ký Hợp đồng nhận khoán chăm sóc cây cà phê với Công ty nhưng không đóng BHXH và được gọi là công nhân chăm sóc cà phê theo hợp đồng từ năm 1995 đến năm 2002).

Tháng 01/2003, ông L ký hợp đồng lao động với Công ty X là công nhân chính thức trong biên chế của Công ty và đóng BHXH theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/8/2003, ông L làm đơn xin đóng BHXH từ năm 1995 và đã được Nông trường cà phê X xác nhận. Xem xét yêu cầu, tâm tư nguyện vọng của ông L nói riêng và rất nhiều công nhân khác nói chung, Phòng tổ chức Nông trường cà phê X đã rà soát lại và làm Công văn đề nghị BHXH tỉnh Đắk Lắk cho phép những lao động như ông L được đóng cộng nối thời gian để đảm bảo quyền lợi khi nghỉ hưu và đã được cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk chấp thuận. Cụ thể, Nông trường Cà phê X có Công văn số 51/CV-NT đề ngày 25/11/2003 về việc xin đóng BHXH từ năm 1995 đến 2002 cho công nhân Vũ Xuân L có sự đồng ý phê duyệt của BHXH tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở đồng ý và tính toán của Nông trường Cà phê X và BHXH tỉnh Đắk Lắk, ông L đã thực hiện đóng BHXH bổ sung cho Nông trường Cà phê X để đơn vị đóng cho BHXH tỉnh Đắk Lắk với số tiền là 6.439.440 đồng (theo các phiếu thu nộp tiền số 542, 543 ngày 04/12/2003 của

Nông trường cà phê X) tương ứng với thời gian là 07 năm 11 tháng kể từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002.

Ngày 15/11/2011, ông L nghỉ việc theo Quyết định số 14/2011/QĐ-CT của Công ty cà phê X v/v nghỉ việc để hưởng chế độ BHXH.

Theo hồ sơ hưởng chế độ hưu trí hiện BHXH tỉnh đang quản lý, thời gian được tính hưởng BHXH của ông Vũ Xuân L như sau:

- Từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2006: Công nhân chăm sóc cà phê, Nông trường Cà phê X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Từ tháng 01/2007 đến tháng 12/2009: Công nhân chăm sóc cà phê, Công ty Cà phê X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Từ tháng 01/2010 đến tháng 11/2011: Công nhân chăm sóc cà phê, Công ty TNHH MTV Cà phê X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tổng thời gian công tác được tính hưởng BHXH là ***21 năm 9 tháng***.

Ngày 02/12/2011, BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1623/QĐ-BHXH về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với ông Vũ Xuân L từ ngày 01/12/2011, tổng lương hưu hàng tháng là: 1.052.080 đồng.

Ngày 20/5/2021, Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 561/QĐ-BHXH về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Vũ Xuân L kể từ ngày 01/7/2021 với lý do quá trình thu, truy thu, ghi sổ BHXH, xác nhận sổ và giải quyết hưởng chế độ hưu trí không đúng quy định. Đồng thời thu hồi số tiền đã chi trả cho ông L là: 211.718.500 đồng.

Sau khi nhận được Quyết định trên, ông L đã làm đơn khiếu nại để yêu cầu hủy Quyết định số 561/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk. Ngày 13/10/2021, Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1147/QĐ-BHXH về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Xuân L. Theo đó, Hợp đồng khoán đất chăm sóc cây lâu năm không phải là hợp đồng lao động, từ tháng 01/1995 đến năm 2002, ông Vũ Xuân L không ký kết hợp đồng lao động với Nông trường cà phê X, không phải công nhân trong chỉ tiêu biên chế của Nông trường X nên việc Nông trường lập danh sách truy đóng BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002 với ông Vũ Xuân L là không đúng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo Điều 3 Điều lệ BHXH ban hành theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995. Do đó, không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Vũ Xuân L.

Ông L không đồng ý với nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 1147/QĐ-BHXH ngày 13/10/2021 của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk bởi lẽ:

Thứ nhất, trong giai đoạn từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002, ông L không phải là công nhân trong chỉ tiêu biên chế của Nông trường cà phê X nhưng vẫn là người lao động thực hiện công việc chăm sóc cây cà phê dưới hình

thức Hợp đồng nhận khoán vườn cây cà phê của Nông trường cà phê X. Tại Công văn số 96/CV-CT ngày 24/11/2020, Công ty TNHH MTV Cà phê X đã nêu rõ việc giao khoán vườn cây cà phê cho người lao động là sự thay đổi trong cơ chế làm việc của Nông trường cà phê X từ giai đoạn năm 1991 trở đi. Như vậy, thực chất dù không có tên trong danh sách công nhân thuộc chỉ tiêu biên chế nhưng ông L vẫn là một người lao động của Công ty, đã được Công ty cà phê X thừa nhận đã gắn bó với Nông trường cà phê từ khi mới thành lập, luôn chấp hành đúng nội quy, quy chế, chủ trương chính sách của nhà nước và Nông trường đề ra.

Ông L vẫn làm việc cho Nông trường cà phê X xuyên suốt thời gian từ năm 1995 đến khi có Quyết định nghỉ việc vào năm 2011. Tại Sổ BHXH do Nông trường cà phê X quản lý vẫn ghi nhận ông L là "Công nhân chăm sóc cà phê Nông trường X - C- E".

Bản thân ông L là người lao động không hiểu biết pháp luật nói chung và các quy định về BHXH nói riêng. Sau này, khi biết được lợi ích của BHXH thì ông L có nguyện vọng được đóng nối BHXH nên đã làm đơn đề nghị, xin phép Nông trường cà phê X cho ông tiếp tục đóng BHXH. Ngày 25/11/2003, Nông trường Cà phê X có Công văn số 51/CV-NT về việc xin đóng BHXH bổ sung cho công nhân Vũ Xuân L. Nội dung trên đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk xem xét, phê duyệt và đóng dấu đỏ. Trên cơ sở đó, Nông trường cà phê X đã tính toán mức đóng và ông L đã đóng bổ sung BHXH của **07 năm 11 tháng** tính từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk cho phép ông L đóng nối BHXH, thu đủ số tiền đóng BHXH của ông L và Nông trường cà phê X trong thời gian 07 năm 11 tháng tính từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002. Hiện nay, BHXH tỉnh Đắk Lắk lại cho rằng việc ông L đóng nối BHXH là không đúng quy định, thu hồi toàn bộ số tiền lương hưu ít ỏi hàng tháng mà ông L được nhận là không nhất quán, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của ông L.

Bởi các lý do trên, ông L làm đơn khởi kiện đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy bỏ giá trị pháp lý Quyết định số 561/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Vũ Xuân L;

- Hủy bỏ giá trị pháp lý Quyết định giải quyết khiếu nại số 1147/QĐ-BHXH ngày 13/10/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk;

- Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ hưởng BHXH đối với ông L từ 01/7/2021 đến nay và tiếp về sau theo quy định pháp luật.

2. Đối với trường hợp của bà Nguyễn Thị M:

Bà M được tuyển dụng làm công nhân Nông trường cà phê X từ tháng 4/1988 đến tháng 3/1993 và đã tham gia đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc đầy đủ. Từ năm 1991, Nông trường cà phê X thay đổi đường lối hoạt động, thực hiện việc giao khoán vườn cây cho người lao động thông qua Hợp đồng giao nhận khoán nên bà M đã ký kết Hợp đồng giao nhận khoán của Nông trường cà phê X. Do đó, từ tháng 4/1993, bà M vẫn tiếp tục làm công việc chăm sóc cây cà phê tại Nông trường cà phê X nhưng dưới hình thức nhận khoán vườn cà phê và không biết nghĩa vụ, thủ tục đóng BHXH nên đã không đóng BHXH.

Khoảng cuối năm 1997, được phổ cập thêm kiến thức về BHXH nên bà M làm đơn xin Nông trường cà phê X cho bà được đóng nối BHXH từ tháng 4/1993 đến năm 1998 (Đơn xin đóng lại BHXH đề ngày 18/11/1997) đã được Nông trường cà phê X xác nhận. Xem xét tâm tư nguyện vọng của bà M, Phòng tổ chức Nông trường cà phê X đã rà soát lại và làm công văn đề nghị BHXH tỉnh Đắk Lắk cho phép những lao động như bà M được đóng cộng nối thời gian để đảm bảo quyền lợi khi nghỉ hưu và đã được cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk chấp thuận. Cụ thể, Nông trường Cà phê X có Tờ trình số 24/TT-NT đề ngày 28/10/1998 về việc xin đóng BHXH bổ sung cho công nhân Nguyễn Thị M có sự đồng ý phê duyệt của BHXH tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở đồng ý và tính toán của Nông trường Cà phê X và BHXH tỉnh Đắk Lắk, bà M đã thực hiện đóng BHXH bổ sung cho Nông trường Cà phê X để đơn vị đóng cho BHXH tỉnh Đắk Lắk với số tiền là 3.277.000 đồng (tương ứng với thời gian là 69 tháng kể từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998).

Ngày 13/4/2009, bà M nghỉ việc theo Quyết định số 06/2009/QĐ-CT của Công ty cà phê X v/v nghỉ việc để hưởng chế độ BHXH.

Theo hồ sơ hưởng chế độ hưu trí hiện BHXH tỉnh đang quản lý, thời gian được tính hưởng BHXH của bà Nguyễn Thị M như sau:

- Từ tháng 3/1988 đến tháng 12/2002: công nhân chăm sóc cà phê, Nông trường Cà phê X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk,

- Từ tháng 01/2003 đến tháng 4/2009: công nhân chăm sóc cà phê, Công ty Cà phê X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk,

Tổng thời gian công tác được tính hưởng BHXH là ***21 năm 02 tháng***.

Ngày 24/4/2009, BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 573/QĐ-BHXH-CĐCS về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với bà Nguyễn Thị M từ ngày 01/5/2009.

Ngày 18/6/2021, BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 696/QĐ-BHXH về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với bà Nguyễn Thị M kể từ ngày 01/7/2021 với lý do quá trình thu, truy thu, ghi sổ BHXH, xác nhận sổ và

giải quyết hưởng chế độ hưu trí không đúng quy định. Đồng thời thu hồi số tiền đã chi trả cho bà M là: 330.999.400 đồng.

Sau khi nhận được Quyết định trên, bà M đã làm đơn khiếu nại để yêu cầu hủy Quyết định số 696/QĐ-BHXH ngày 18/6/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk. Ngày 15/10/2021, Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1161/QĐ-BHXH về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị M (lần đầu). Theo đó, từ tháng 4/1993, bà M không phải công nhân trong biên chế của Nông trường X nên việc Nông trường lập danh sách truy đóng BHXH từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998 với bà Nguyễn Thị M là không đúng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo điều 3 Điều lệ BHXH ban hành theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995. Do đó, không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị M.

Bà M không đồng ý với nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 1161/QĐ-BHXH ngày 15/10/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk bởi lẽ:

Thứ nhất, trong giai đoạn từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998, bà M không phải là công nhân trong chỉ tiêu biên chế của Nông trường cà phê X nhưng vẫn là người lao động thực hiện công việc chăm sóc cây cà phê dưới hình thức Hợp đồng nhận khoán vườn cây cà phê của Nông trường cà phê X. Tại Công văn số 96/CV-CT ngày 24/11/2020, Công ty TNHH MTV Cà phê X đã nêu rõ việc giao khoán vườn cây cà phê cho người lao động là sự thay đổi trong cơ chế làm việc của Nông trường cà phê X từ giai đoạn năm 1991 trở đi. Như vậy, thực chất dù không có tên trong danh sách công nhân thuộc chỉ tiêu biên chế nhưng bà M vẫn là một người lao động của công ty, đã được Công ty cà phê X thừa nhận đã gắn bó với Nông trường cà phê từ khi mới thành lập, luôn chấp hành đúng nội quy, quy chế, chủ trương chính sách của nhà nước và Nông trường đề ra. Bà M vẫn làm việc cho Nông trường cà phê X xuyên suốt thời gian từ năm 1988 đến khi có Quyết định nghỉ việc vào năm 2009. Giai đoạn từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998, mặc dù không còn trong biên chế nhưng thực chất bà M chưa nghỉ việc và Nông trường cà phê X vẫn chưa giải quyết bất cứ chế độ nghỉ việc nào cho bà M. Tại Sổ BHXH do Nông trường cà phê X quản lý vẫn ghi nhận bà M là "Công nhân chăm sóc cà phê đội 14 Nông trường X - C - E".

Bản thân bà M là người lao động không hiểu biết pháp luật nói chung và các quy định về BHXH nói riêng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên từ tháng 4/1993 bà M không thu xếp đóng BHXH được. Mãi sau này, khi biết được lợi ích của BHXH thì bà M có nguyện vọng được đóng nối BHXH nên đã làm đơn đề nghị, xin phép Nông trường cà phê X cho bà tiếp tục đóng BHXH. Ngày 28/10/1998, Nông trường Cà phê X có Tờ trình số 24/TT-NT về việc xin đóng BHXH bổ sung cho công nhân Nguyễn Thị M. Nội dung trên đã được Bảo hiểm

xã hội tỉnh Đắk Lắk xem xét, phê duyệt và đóng dấu đỏ. Trên cơ sở đó, Nông trường cà phê X đã tính toán mức đóng và bà M đã đóng bổ sung BHXH của 69 tháng tính từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk cho phép bà M đóng nối BHXH, thu đủ số tiền đóng BHXH của bà M và Nông trường cà phê X trong thời gian 69 tháng tính từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998. Hiện nay, BHXH tỉnh Đắk Lắk lại cho rằng việc bà M đóng nối BHXH là không đúng quy định, thu hồi toàn bộ số tiền lương hưu ít ỏi hàng tháng mà bà M được nhận là không nhất quán, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của bà M. Hơn thế nữa, theo cách tính của BHXH tỉnh Đắk Lắk bà M chỉ đóng BHXH trong thời gian 15 năm 5 tháng. Tuy nhiên, đối với số tiền BHXH bà M và Nông trường cà phê X đã đóng trong thời gian 69 tháng không được tính thì không đề cập gì đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà M.

Bởi các lý do trên, bà M làm đơn này khởi kiện đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy bỏ giá trị pháp lý Quyết định số 696/QĐ-BHXH ngày 18/6/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với bà Nguyễn Thị M;

- Hủy bỏ giá trị pháp lý Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1161/QĐ-BHXH ngày 15/10/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk;

- Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ hưởng BHXH đối với bà M từ 01/7/2021 đến nay và tiếp về sau theo quy định pháp luật.

3. Đối với trường hợp của ông Lê Văn U:

Năm 1992, ông U làm bảo vệ cho Nông trường cà phê X và ký hợp đồng nhận khoán để chăm sóc cà phê. Quá trình tham gia làm bảo vệ và nhận khoán cà phê bản thân ông U luôn hoàn thành nhiệm vụ, giao nộp đầy đủ sản phẩm khoán theo hợp đồng.

Ngày 01/7/2003, ông U ký hợp đồng lao động với Công ty X là công nhân chính thức trong biên chế của Công ty và đóng BHXH theo quy định của pháp luật.

Nông trường cà phê X xét thấy những người lao động nhận khoán như ông U quá thiệt thòi về chế độ chính sách của nhà nước cũng như các quy định của Nông trường và Tổng công ty cà phê Việt Nam. Một số người lao động xin được ký hợp đồng lao động dài hạn, tham gia đóng BHXH để được hưởng quyền lợi khi về hưu. Ngày 08/8/2003, ông U làm đơn xin đóng BHXH từ năm 1995 và đã được Nông trường cà phê X xác nhận. Phòng tổ chức Nông trường cà phê X đã rà soát lại và làm Công văn đề nghị BHXH tỉnh Đắk Lắk cho phép những lao

động như ông U được đóng cộng nối thời gian để đảm bảo quyền lợi khi nghỉ hưu và đã được cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk chấp thuận. Cụ thể, Nông trường Cà phê X có Công văn số 51/CV-NT đề ngày 10/11/2003 về việc xin đóng BHXH từ năm 1995 đến 2002 cho công nhân Lê Văn U có sự đồng ý phê duyệt của BHXH tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở đồng ý và tính toán của Nông trường Cà phê X và BHXH tỉnh Đắk Lắk, ông U đã thực hiện đóng BHXH bổ sung cho Nông trường cà phê X tương ứng với thời gian từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002.

Tháng 11/2020, BHXH tỉnh Đắk Lắk cử Đoàn thanh tra để thanh tra những trường hợp đóng BHXH bổ sung trước khi ký Hợp đồng lao động đối với Công ty TNHH MTV Cà phê X.

Ngày 24/11/2020, Công ty X có Công văn số 96/CV-CT v/v đề nghị xem xét không thực hiện điều chỉnh giảm thời gian truy thu cộng nối BHXH của người lao động tham gia BHXH tại Công ty.

Ngày 27/11/2020, BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Kết luận số 2532/KL-BHXH về việc kiểm tra chuyên đề truy thu cộng nối thời gian tham gia BHXH tại Công ty TNHH MTV cà phê X. Theo đó, ông Lê Văn U là lao động hợp đồng nhận khoán đất chăm sóc cây lâu năm (không phải hợp đồng lao động) nên ông U không có tên trong danh sách công nhân thuộc chỉ tiêu biên chế của Nông trường cà phê X nên đơn vị không lập danh sách tham gia BHXH cho ông từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002.

Ngày 27/7/2021, ông U đã làm đơn khiếu nại về việc không điều chỉnh cắt giảm thời gian tham gia BHXH của ông từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002.

Ngày 18/8/2021, BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2378/BHXH-TTKT về việc trả lời đơn của ông Lê Văn U.

Ông U không đồng ý với nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 2378/ BHXH -TTKT ngày 18/8/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk bởi lẽ:

Thứ nhất, trong giai đoạn từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002, ông U không phải là công nhân trong chỉ tiêu biên chế của Nông trường cà phê X nhưng vẫn là người lao động thực hiện công việc chăm sóc cây cà phê dưới hình thức Hợp đồng nhận khoán vườn cây cà phê của Nông trường cà phê X. Tại Công văn số 96/CV-CT ngày 24/11/2020, Công ty TNHH MTV Cà phê X đã nêu rõ việc giao khoán vườn cây cà phê cho người lao động là sự thay đổi trong cơ chế làm việc của Nông trường cà phê X từ giai đoạn năm 1991 trở đi. Như vậy, thực chất dù không có tên trong danh sách công nhân thuộc chỉ tiêu biên chế nhưng ông U vẫn là một người lao động của Công ty, đã được Công ty cà phê X thừa nhận đã gắn bó với Nông trường cà phê từ khi mới thành lập, luôn

chấp hành đúng nội quy, quy chế, chủ trương chính sách của nhà nước và Nông trường đề ra.

Tại Sổ BHXH do Nông trường cà phê X quản lý vẫn ghi nhận ông U là "Công nhân chăm sóc cà phê Nông trường X – C - E".

Bản thân ông U là người lao động không hiểu biết pháp luật nói chung và các quy định về BHXH nói riêng. Sau này, khi biết được lợi ích của BHXH thì ông U có nguyện vọng được đóng nối BHXH nên đã làm đơn đề nghị, xin phép Nông trường cà phê X cho ông U tiếp tục đóng BHXH. Nông trường Cà phê X đã có Công văn số 51/CV-NT về việc xin đóng BHXH bổ sung cho công nhân Lê Văn U và được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk xem xét, phê duyệt và đóng dấu đỏ. Trên cơ sở đó, ông U mới được đóng bổ sung BHXH của **07 năm 11 tháng** tính từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk cho phép ông U đóng nối BHXH, thu đủ số tiền đóng BHXH của ông U và Nông trường cà phê X trong thời gian từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002. Hiện nay, BHXH tỉnh Đắk Lắk lại cho rằng việc ông U đóng nối BHXH không đúng quy định, cắt giảm thời gian đóng BHXH của ông U, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của ông U.

Bởi các lý do trên, ông U làm đơn khởi kiện đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy bỏ giá trị pháp lý Quyết định số 2378/BHXH-TTKT ngày 18/8/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk.

- Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk giải quyết các chế độ hưởng BHXH đối với ông U theo quy định pháp luật.

II. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 1525/QĐ-BHXH ngày 21/8/2020 của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk về việc kiểm tra chuyên đề việc truy thu cộng nối thời gian tham gia BHXH tại Công ty TNHH MTV Cà phê X, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Kết quả kiểm tra hồ sơ của bà Nguyễn Thị M, ông Vũ Xuân L, ông Lê Văn U như sau:

- Bà Nguyễn Thị M: Sinh ngày 01/7/1961, Số sổ BHXH 4098053292.

Bà Nguyễn Thị M có quyết định tuyển dụng số 202/TCLĐ-QĐ ngày 10/4/1988; Có Hợp đồng khoán đất chăm sóc cây lâu năm số 36/HĐK ngày 01/8/1996 ký với chồng bà M là ông Nguyễn Văn Q; Bà Nguyễn Thị M không có tên trong chuyển xếp lương năm 1993. Bà M đã nghỉ việc tại đơn vị từ tháng 3/1993. Vì vậy từ năm 1994 đến năm 1998, bà không có tên trong danh sách

công nhân thuộc chỉ tiêu biên chế của đơn vị. Do vậy, đơn vị không lập danh sách đăng ký đóng BHXH hàng năm cho bà từ năm 1995 đến năm 1998.

Ngày 20/12/1998, đơn vị lập danh sách điều chỉnh truy thu cộng nối thời gian tham gia BHXH cho bà từ tháng 4/1993 đến năm 1998. Tháng 01/1999, bà tham gia BHXH đến tháng 4/2009. Tháng 5/2009, bà nghỉ hưu tại xã C, huyện E.

- Ông Vũ Xuân L: Sinh ngày 10/10/1961, Số sổ BHXH 6307003021.

Tháng 3/1979 đến tháng 12/1983, ông tham gia quân đội tại Trường Quân chính đặc khu Quảng Ninh sau đó ông xuất ngũ về địa phương.

Ông L có Hợp đồng số 743/HĐK ngày 15/9/1996 do Giám đốc đơn vị ký với nội dung: Hợp đồng khoán đất chăm sóc cây lâu năm (không phải Hợp đồng lao động) tại đơn vị. Hợp đồng ghi tên Vũ Đình L.

Vì ông L là lao động Hợp đồng khoán đất chăm sóc cây lâu năm (không phải Hợp đồng lao động) tại đơn vị nên không có tên trong danh sách công nhân thuộc chỉ tiêu biên chế của đơn vị do đó đơn vị không lập danh sách tham gia BHXH cho ông từ năm 1995 đến năm 2002.

Năm 2003, ông mới được đơn vị ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH từ tháng 01/2003 đến tháng 11/2011. Tháng 12/2011 ông nghỉ hưu tại xã C, huyện E.

Ngày 28/12/2004, đơn vị điều chỉnh truy thu cộng nối thời gian tham gia BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002 cho ông.

Ông L có phiếu thu tiền truy thu của cá nhân nộp cho đơn vị ngày 04/12/2003. Do đơn vị thực hiện chuyển tiền theo định kỳ cho toàn bộ người lao động, không tách riêng số tiền truy đóng của ông mà chỉ được thể hiện vào mục đóng bổ sung trong bảng đối chiếu nộp BHXH của từng quý giữa đơn vị và BHXH tỉnh.

- Ông Lê Văn U: Sinh ngày 10/4/1966, Số sổ BHXH 6307003019.

Ông U có hợp đồng số 745/HĐK không ghi ngày tháng năm do Giám đốc đơn vị ký với nội dung: Hợp đồng khoán đất chăm sóc cây lâu năm (không phải Hợp đồng lao động) tại Công ty TNHH MTV Cà phê X từ năm 1990.

Vì ông Lê Văn U là lao động Hợp đồng khoán đất chăm sóc cây lâu năm (không phải Hợp đồng lao động) tại Công ty TNHH MTV Cà phê X nên không có tên trong danh sách công nhân thuộc chỉ tiêu biên chế của Công ty. Do đó, Công ty TNHH MTV Cà phê X không lập danh sách tham gia BHXH cho ông từ năm 1995 đến năm 2002.

Tháng 01/2003, ông Lê Văn U mới được Công ty TNHH MTV Cà phê X ký hợp đồng lao động và lập danh sách đăng ký tham gia BHXH từ tháng 01/2003 cho đến khi nghỉ việc tháng 12/2019.

Ngày 28/12/2004, Công ty TNHH MTV Cà phê X lập danh sách đề nghị điều chỉnh truy thu cộng nối thời gian tham gia BHXH cho ông Lê Văn U, thời gian đề nghị truy thu từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002.

Ông Lê Văn U có phiếu thu tiền truy thu của cá nhân ông nộp cho đơn vị ngày 04/12/2003. Do đơn vị thực hiện chuyển tiền theo định kỳ cho toàn bộ người lao động, không tách riêng số tiền truy đóng của ông mà chỉ được thể hiện vào mục đóng bổ sung trong bảng đối chiếu nộp BHXH của từng quý giữa đơn vị và BHXH tỉnh.

Căn cứ theo quy định tại Quyết định số 722/2003/QĐ-BHXH-BT ngày 26/5/2006 của BHXH Việt Nam, ngày 27/11/2020 BHXH tỉnh Đắk Lắk đã Ban hành Kết luận số 2532/KL-BHXH về *"Kiểm tra chuyên đề truy thu cộng nối thời gian tham gia BHXH tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê X",* theo đó:

- Đối với bà Nguyễn Thị M, sinh 01/7/1961, Số sổ BHXH 4098053292:

BHXH tỉnh Đắk Lắk sẽ thực hiện giảm thời gian truy thu không đúng từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998 của bà Nguyễn Thị M.

Thực hiện Kết luận số 2532/KL-BHXH ngày 27/11/2020 của BHXH tỉnh Đắk Lắk, sau khi điều chỉnh giảm thời gian truy thu BHXH không đúng từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998, thì thời gian tham gia BHXH của bà Nguyễn Thị M chỉ còn 15 năm 05 tháng, không đủ điều kiện để hưởng lương hưu nên cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 696/QĐ-BHXH ngày 18/6/2021 về chấm dứt hưởng lương hưu và thu hồi lương hưu đối với bà Nguyễn Thị M kể từ ngày 01/7/2021.

Ngày 25/6/2021, bà Nguyễn Thị M có đơn khiếu nại yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định số 696/QĐ-BHXH ngày 18/6/2021 về việc chấm dứt hưởng lương hưu với bà và giữ nguyên Quyết định số 573/QĐ-BHXH ngày 24/4/2009 và trả lương hưu cho bà đúng theo quy định.

Ngày 15/10/2021, cơ quan BHXH tỉnh đã ban hành Quyết định số 1161/QĐ-BHXH về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) của bà Nguyễn Thị M, theo đó việc bà Nguyễn Thị M khiếu nại Quyết định số 696/QĐ-BHXH ngày 18/6/2021; giữ nguyên Quyết định số 573/QĐ-BHXH ngày 24/4/2009 của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở.

Việc yêu cầu khởi kiện hủy bỏ giá trị pháp lý Quyết định số 696/QĐ-BHXH ngày 18/6/2021 về việc chấm dứt hưởng lương hưu của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk đối với bà Nguyễn Thị M; Hủy bỏ giá trị pháp lý Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1161/QĐ-BHXH ngày 15/10/2021 của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk là quyền của người tham gia BHXH được quy định tại Điều 119 Luật BHXH. Tuy nhiên, việc điều chỉnh giảm thời gian truy

đóng BHXH không đúng và ban hành Quyết định số 696/QĐ-BHXH ngày 18/6/2021 về việc chấm dứt hưởng lương hưu của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk đối với bà Nguyễn Thị M; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1161/QĐ-BHXH ngày 15/10/2021 đã được BHXH tỉnh Đắk Lắk thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Vũ Xuân L, sinh 10/10/1961, Số sổ BHXH 6307003021:

BHXH tỉnh Đắk Lắk sẽ thực hiện giảm thời gian truy thu không đúng từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002 của ông Vũ Xuân L.

Thực hiện Kết luận số 2532/KL-BHXH ngày 27/11/2020 của BHXH tỉnh Đắk Lắk, sau khi điều chỉnh giảm thời gian truy thu BHXH không đúng từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002, thì thời gian công tác và tham gia BHXH của ông Vũ Xuân L chỉ còn 13 năm 9 tháng, không đủ điều kiện để hưởng lương hưu nên cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 561/QĐ-BHXH ngày 18/6/2021 về chấm dứt hưởng lương hưu và thu hồi lương hưu đối với ông Vũ Xuân L kể từ ngày 01/7/2021.

Ngày 25/6/2021, ông Vũ Xuân L có đơn khiếu nại yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định số 561/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 của BHXH Giám đốc tỉnh Đắk Lắk về việc chấm dứt hưởng lương hưu với ông Vũ Xuân L và giữ nguyên Quyết định số 1623/QĐ-BHXH ngày 02/12/2011 của BHXH Giám đốc tỉnh Đắk Lắk và trả lương hưu cho ông đúng theo quy định.

Ngày 13/10/2021, cơ quan BHXH tỉnh đã ban hành Quyết định 1147/QĐ-BHXH về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) của ông Vũ Xuân L, theo đó việc ông Vũ Xuân L khiếu nại Quyết định số 561/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021; giữ nguyên Quyết định số 1623/QĐ-BHXH của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở, giữ nguyên Quyết định số 561/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 về việc chấm dứt hưởng lương hưu với ông Vũ Xuân L.

Việc yêu cầu khởi kiện hủy bỏ giá trị pháp lý Quyết định số 561/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 về việc chấm dứt hưởng lương hưu của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk đối với ông Vũ Xuân L; hủy bỏ giá trị pháp lý Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1147/QĐ-BHXH ngày 13/10/2021 của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk là quyền của người tham gia BHXH được quy định tại Điều 119 Luật BHXH. Tuy nhiên, việc điều chỉnh giảm thời gian truy đóng BHXH không đúng và ban hành Quyết định số 561/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 về việc chấm dứt hưởng lương hưu của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk đối với ông Vũ Xuân L đã được BHXH tỉnh Đắk Lắk thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Lê Văn U, sinh 10/4/1966, Số sổ BHXH 6307003019:

Căn cứ theo quy định tại Quyết định số 722/2003/QĐ-BHXTH-BT ngày 26/5/2006 của BHXH Việt Nam, ngày 27/11/2020 BHXH tỉnh Đắk Lắk đã Ban hành Kết luận số 2532/KL-BHXH về "*Kiểm tra chuyên đề truy thu cộng nối thời gian tham gia BHXH tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê X*", theo đó, BHXH tỉnh Đắk Lắk sẽ điều chỉnh giảm thời gian truy đóng BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002 không đúng và hoàn trả số tiền đã nộp của ông Lê Văn U theo quy định.

Sau khi cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành kiểm tra Kết luận số 2532/KL-BHXH ngày 27/11/2020, ông Lê Văn U có đơn khiếu nại ghi ngày 27/7/2021, nội dung đơn đề nghị "*BHXH tỉnh không cắt giảm thời gian đã tham gia BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002 để ông được hưởng chế độ BHXH*". BHXH tỉnh Đắk Lắk đã trả lời đơn khiếu nại của ông qua Công văn số 2378/BHXH-TTKT ngày 18/8/2021 theo đó, ông là lao động hợp đồng nhận khoán đất chăm sóc cây lâu năm (không phải là hợp đồng lao động) nên không có tên trong danh sách công nhân thuộc chỉ tiêu biên chế của Nông trường Cà phê X, do đó đơn vị không lập danh sách tham gia BHXH cho ông từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002. Đến ngày 28/12/2004 đơn vị lại lập danh sách điều chỉnh truy thu cộng nối thời gian tham gia BHXH cho ông từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002 là không đúng quy định.

Ông Lê Văn U khởi kiện hành chính hủy bỏ Quyết định số 2378/BHXHTTKT ngày 18/8/2021 của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk là quyền của người tham gia BHXH được quy định tại Điều 119 Luật BHXH. Tuy nhiên, việc điều chỉnh giảm thời gian truy đóng BHXH không đúng đã được BHXH tỉnh Đắk Lắk thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

III. Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV cà phê X trình bày:

1. Đối với ông Vũ Xuân L:

Ông Vũ Xuân L có quan hệ người lao động với người sử dụng lao động là Công ty TNHH MTV cà phê X từ những năm 1990 nhưng ông chưa có điều kiện tham gia BHXH. Đến năm 2003 Công ty có chỉ tiêu tuyển dụng lao động và ông có điều kiện tham gia BHXH nên ông đã ký hợp đồng lao động dài hạn với Công ty. Tuy nhiên, thời gian từ những năm 1990 đến năm 2002 ông nhận khoán chăm sóc cà phê cho Công ty nhưng không được hưởng chế độ gì về BHXH do ông chưa tham gia nên ông đã đề nghị được đóng bổ sung thời gian gián đoạn từ năm 1995 đến tháng 12/2002. Đề nghị của ông đã được Công ty làm tờ trình để cơ quan BHXH tỉnh phê duyệt và tính toán số tiền mà ông phải nộp thời gian từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002. Ông Vũ Xuân L đã được cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk tính thời gian công tác cho ông từ tháng 01/1995 đến

tháng 12/2011. Sau đó, do sức khỏe yếu nên ông đã đề nghị cho đi giám định sức khỏe. Công ty và cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk đã đồng ý và làm hồ sơ cho ông đi giám định. Kết quả giám định ông L mất sức 61% và đã được cơ quan BHXH Đắk Lắk cho nghỉ hưu từ tháng 12/2011. Đến tháng 10/2020 cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk kiểm tra theo chuyên đề và kết luận ông L không đúng đối tượng truy thu nên cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định số 561 chấm dứt chế độ hưu trí của ông L từ tháng 07/2011. Ông L đã có đơn đề nghị BHXH tỉnh Đắk Lắk không thực hiện Quyết định số 561 để ông tiếp tục được hưởng chế độ hưu trí song cơ quan BHXH không chấp thuận. Đối với yêu cầu của ông L, Công ty cà phê X cho rằng việc ông L khiếu kiện đòi hỏi quyền lợi là hợp pháp và chính đáng bởi lẽ nguyện vọng của người lao động được tham gia BHXH để nghỉ hưu lúc tuổi già, bớt đi gánh nặng an sinh cho Nhà nước mà Đảng và nhà nước đang khuyến khích mọi người dân tham gia BHXH.

2. Đối với bà Nguyễn Thị M:

Bà M là công nhân chính thức của Công ty và đã tham gia đóng BHXH là người lao động chăm sóc cà phê cho Công ty, đến năm 1993 do hoàn cảnh khó khăn bà đã dừng đóng BHXH nhưng bà M vẫn là người lao động nhận khoán và chăm sóc cà phê của Công ty. Đến năm 1999 gia đình có điều kiện, bà tiếp tục tham gia BHXH. Thời gian gián đoạn từ năm 1994 đến 1999 bà đã được cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk cho đóng bổ sung. Thời gian công tác của bà đã được cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk tính từ năm 1989 đến năm 2009 là 20 năm, đủ điều kiện nghỉ chế độ hưu trí. Đến tháng 05/2009, bà M được cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk cho hưởng chế độ hưu trí.

Đến tháng 10/2020, cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk kiểm tra chuyên đề và cho rằng bà M không đúng đối tượng đóng BHXH truy thu và cộng nối thời gian công tác nên đã ra Quyết định số 696 chấm dứt chế độ hưu trí của bà từ tháng 07/2021. Bà Nguyễn Thị M đã có đơn đề nghị cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk không cắt giảm thời gian cộng nối và tiếp tục cho bà được hưởng chế độ hưu trí song cơ quan BHXH đã không chấp nhận nên bà M khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị hủy Quyết định số 696 để bà vẫn được hưởng chế độ hưu trí từ tháng 07/2021 trở về sau này, Công ty cà phê X thấy rằng việc bà M khiếu kiện đòi hỏi quyền lợi là chính đáng.

3. Đối với ông Lê Văn U:

Ông U là lao động nhận khoán chăm sóc cà phê cho Công ty từ năm 1990 nhưng chưa tham gia đóng BHXH. Đến năm 2003 Công ty có chỉ tiêu tuyển dụng lao động (Công nhân), Công ty mới ký hợp đồng lao động với ông U và tham gia BHXH. Xét thấy những thiệt thòi của ông U là người lao động của Công ty nhưng chưa tham gia để được hưởng các chế độ về BHXH, BHYT và

quyền lợi của Công đoàn nên Công ty đã đề nghị với cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk cho ông U được đóng BHXH bổ sung từ năm 1995 đến năm 2002, cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk đã phê duyệt cũng như hướng dẫn cho Công ty và ông U làm hồ sơ và nộp số tiền đóng BHXH bổ sung từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002. Ông U đã làm đúng các thủ tục theo quy định và nộp đầy đủ số tiền đóng BHXH bổ sung cho Công ty để Công ty nộp lên BHXH tỉnh. Thời gian công tác của ông U được cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk tính từ tháng 01/1995 và đã lập sổ BHXH cho ông U.

Đến tháng 11/2020, BHXH tỉnh Đắk Lắk kiểm tra chuyên đề và kết luận ông Lê Văn U không đúng đối tượng truy thu cộng nối thời gian công tác từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002; không chấp nhận với kết luận và việc cắt giảm thời gian công tác trên, ông Lê Văn U kết hợp cùng Công ty cà phê X làm đơn đề nghị cơ quan BHXH tỉnh không thực hiện như kết luận của đoàn kiểm tra nhưng không được cơ quan BHXH chấp thuận và vẫn sửa lại sổ BHXH tính thời gian công tác cho ông từ 01/2003.

Để đòi hỏi quyền lợi chính đáng của mình, ông Lê Văn U đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Nội dung khởi kiện cơ quan BHXH tỉnh Đắk Lắk Công ty cho rằng là chính đáng và hợp lý. Bởi lẽ ông U chỉ là người lao động, không thể tự quyết định việc đóng bảo hiểm xã hội bổ sung mà do hướng dẫn và phê duyệt của cơ quan BHXH, ông U chỉ muốn tham gia BHXH để được nghỉ hưu lúc tuổi già.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2022/HC-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 13 Bộ luật lao động 2019; Điều 3; Điều 4; Điều 45 Nghị định số 12/1995/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ. Điều 2; Khoản 3 Điều 17; Khoản 7 Điều 18; khoản 6 Điều 23; Điều 87; 118; 119 Luật Bảo hiểm xã hội 2014; Điều 12 Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Vũ Xuân L, bà Nguyễn Thị M và ông Lê Văn U.

1. Hủy giá trị pháp lý Quyết định số 561/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Vũ Xuân L; Hủy giá trị pháp lý Quyết định giải quyết khiếu nại số 1147/QĐ-BHXH

ngày 13/10/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk; Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ hưởng BHXH đối với ông Vũ Xuân L từ 01/7/2021 đến nay và tiếp về sau theo quy định pháp luật.

2. Hủy giá trị pháp lý Quyết định số 696/QĐ-BHXH ngày 18/6/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với bà Nguyễn Thị M; Hủy giá trị pháp lý Quyết định giải quyết khiếu nại số 1161/QĐ-BHXH ngày 15/10/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk; Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ hưởng BHXH đối với bà Nguyễn Thị M từ 01/7/2021 đến nay và tiếp về sau theo quy định pháp luật.

3. Hủy giá trị pháp lý Quyết định số 2378/BHXH-TTKT ngày 18/8/2021 của BHXH tỉnh Đắk Lắk về việc không công nhận việc đóng BHXH bổ sung với thời gian 07 năm 11 tháng và buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk giải quyết các chế độ hưởng BHXH đối với ông Lê Văn U theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2022, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người kháng cáo Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L, ông U, bà M. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các Hợp đồng giao khoán không phải là Hợp đồng lao động để chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định; về tố tụng, án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án dân sự đúng trình tự, thủ tục; về nội dung, án sơ thẩm xét xử đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông L, ông U và bà M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: các đương sự được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên có đương sự vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, theo đề nghị của đương sự có mặt tại phiên tòa và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy đây là

phiên tòa được triệu tập lần thứ nhất, các đương sự đều nhận được Giấy triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, nên thống nhất quyết định tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quá trình lao động và đóng BHXH của ông Vũ Xuân L theo sổ BHXH số 6307003021; Hội đồng xét xử thấy rằng: từ tháng 3 năm 1979, ông Vũ Xuân L tham gia quân ngũ; đến tháng 12 năm 1983; năm 1994 ông L đi kinh tế mới tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk, được Nông trường cà phê X (nay là Công ty TNHH MTV cà phê X) ký Hợp đồng nhận khoán số 743/HĐK ngày 15/9/1996 đến năm 2002, chăm sóc cây cà phê nhưng không đóng BHXH. Tháng 01/2003, ông L ký hợp đồng lao động với Công ty X là công nhân chính thức trong biên chế của Công ty và đóng BHXH theo quy định. Ngày 06/8/2003, ông L làm đơn xin truy đóng BHXH từ năm 1995; ngày 25/11/2003 Nông trường cà phê X ban hành Công văn số 51/CV-NT về việc xin đóng BHXH từ năm 1995 đến 2002 cho ông L. Được sự đồng ý phê duyệt của BHXH tỉnh Đắk Lắk, ông L đã thực hiện đóng BHXH bổ sung cho Nông trường Cà phê X để đơn vị chuyển cho BHXH tỉnh Đắk Lắk với số tiền là 6.439.440 đồng, theo các phiếu thu nộp tiền số 542, 543 ngày 04/12/2003 của Nông trường cà phê X; tương ứng với thời gian là 07 năm 11 tháng kế từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002. Ngày 15/11/2011, ông L nghỉ việc theo Quyết định số 14/2011/QĐ-CT của Công ty cà phê X v/v nghỉ việc để hưởng chế độ BHXH. Theo hồ sơ hưởng chế độ hưu trí thì thời gian được tính hưởng BHXH của ông L như sau: từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2006 là công nhân chăm sóc cà phê, Nông trường Cà phê X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; từ tháng 01/2007 đến tháng 12/2009 là công nhân chăm sóc cà phê, Công ty Cà phê X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; từ tháng 01/2010 đến tháng 11/2011 là công nhân chăm sóc cà phê, Công ty TNHH MTV Cà phê X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tổng thời gian công tác được tính hưởng BHXH là 21 năm 9 tháng. Ngày 02/12/2011, BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1623/QĐ-BHXH về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với ông Vũ Xuân L từ ngày 01/12/2011, tổng lương hưu hàng tháng là 1.052.080 đồng. Tuy nhiên ngày 20/5/2021, Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 561/QĐ-BHXH về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Vũ Xuân L kể từ ngày 01/7/2021 với lý do quá trình thu, truy thu, ghi sổ BHXH, xác nhận sổ và giải quyết hưởng chế độ hưu trí không đúng quy định. Đồng thời thu hồi số tiền đã chi trả cho ông L là 211.718.500 đồng. Ông L có đơn khiếu nại, ngày 13/10/2021 BHXH tỉnh Đắl Lắk ban hành Quyết định số 1147/QĐ-BHXH không chấp nhận đơn khiếu nại của ông L.

[2.2] Xét quá trình lao động và đóng BHXH theo sổ BHXH số 4098053292

của bà Nguyễn Thị M; Hội đồng xét xử thấy rằng: bà M được tuyển dụng làm công nhân Nông trường cà phê X theo Quyết định số 202/TCLĐ-QĐ ngày 10/4/1988 đến tháng 3/1993 và đã tham gia đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc đầy đủ. Từ năm 1991, Nông trường cà phê X thay đổi đường lối hoạt động, thực hiện việc giao khoán vườn cây cho người lao động. Tại Hợp đồng giao nhận khoán số 36/HĐK ngày 01/8/1996 thể hiện việc ký kết với Nông trường cà phê X có tên chồng bà M là ông Nguyễn Văn Quynh, nên từ tháng 4/1993, bà M vẫn tiếp tục làm công việc chăm sóc cây cà phê tại Nông trường cà phê X nhưng không đóng BHXH. Ngày 18/11/1997, bà M làm đơn xin Nông trường cà phê X cho bà được đóng nối BHXH từ tháng 4/1993 đến năm 1998. Ngày 28/10/1998 Nông trường cà phê X ban hành Tờ trình số 24/TT-N về việc xin đóng BHXH bổ sung cho bà M có sự đồng ý phê duyệt của BHXH tỉnh Đắk Lắk. Ngày 20/12/1998, Nông trường Cà phê X điều chỉnh truy thu cộng nối thời gian tham gia BHXH. Do vậy, bà M đã thực hiện đóng BHXH bổ sung cho Nông trường Cà phê X để đơn vị chuyển cho BHXH tinh Đắk Lắk với số tiền là 3.277.000 đồng, tương ứng với thời gian là 69 tháng kể từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998. Tháng 01 năm 1999, bà tiếp tục tham gia BHXH đến tháng 4 năm 2009. Ngày 13/4/2009, bà M nghỉ việc để hưởng chế độ BHXH theo Quyết định số 06/2009/QĐ-CT của Công ty cà phê X. Theo hồ sơ hưởng chế độ hưu trí thì thời gian được tính hưởng BHXH của bà M như sau: từ tháng 3/1988 đến tháng 12/2002 là công nhân chăm sóc cà phê, Nông trường Cà phê X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; từ tháng 01/2003 đến tháng 4/2009 là công nhân chăm sóc cà phê, Công ty Cà phê X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tổng thời gian công tác được tính hưởng BHXH là 21 năm 02 tháng. Ngày 24/4/2009, BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 573/QĐ-BHXH-CĐCS về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với bà Nguyễn Thị M từ ngày 01/5/2009. Tuy nhiên, ngày 18/6/2021, BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 696/QĐ-BHXH về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với bà Nguyễn Thị M kể từ ngày 01/7/2021 với lý do quá trình thu, truy thu, ghi sổ BHXH, xác nhận sổ và giải quyết hưởng chế độ hưu trí không đúng quy định. Đồng thời thu hồi số tiền đã chi trả cho bà M là 330.999.400 đồng. Bà M có đơn khiếu nại, ngày 15/10/2021 BHXH tỉnh Đắl Lắk ban hành Quyết định số 1161/QĐ-BHXH không chấp nhận đơn khiếu nại của bà M.

[2.3] Xét quá trình lao động và đóng BHXH theo sổ BHXH số 6307 003019 của ông Lê Văn U; Hội đồng xét xử thấy rằng: năm 1992 ông U làm bảo vệ cho Nông trường cà phê X và ký Hợp đồng nhận khoán để chăm sóc cà phê. Ngày 01/7/2003, ông U ký hợp đồng lao động với Công ty X là công nhân chính thức trong biên chế của Công ty và đóng BHXH theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2003, ông U làm đơn xin truy đóng BHXH từ năm 1995, ngày 10/11/2003 Nông trường Cà phê X ban hành Công văn số 51/CV-NT về việc xin đóng BHXH từ năm 1995 đến 2002 cho ông U và được BHXH tỉnh Đắk Lắk đồng ý. Do vậy, ông U đã thực hiện đóng BHXH bổ sung cho Nông trường Cà phê X tương ứng với thời gian từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002 là 07 năm 11 tháng, nhưng Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk lại cho việc ông U đóng nối BHXH là không đúng quy định, cắt giảm thời gian đóng BHXH của ông U. Ông U có đơn khiếu nại; ngày 18/8/2021, BHXH tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2378/BHXH-TTKT không chấp nhận đơn của ông Lê Văn ước.

[3] Xét kháng cáo của BHXH tỉnh Đắk Lắk; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với ông L, trong giai đoạn từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002, ông L không phải là công nhân trong chỉ tiêu biên chế của Nông trường cà phê X nhưng vẫn là người lao động thực hiện công việc chăm sóc cây cà phê dưới hình thức Hợp đồng nhận khoán vườn cây cà phê của Nông trường cà phê X. Tại Công văn số 96/CV-CT ngày 24/11/2020, Công ty TNHH MTV Cà phê X đã nêu rõ việc giao khoán vườn cây cà phê cho người lao động là sự thay đổi trong cơ chế làm việc của Nông trường cà phê X từ giai đoạn năm 1991 trở đi. Như vậy, thực chất dù không có tên trong danh sách công nhân thuộc chỉ tiêu biên chế nhưng ông L vẫn là người lao động của Công ty, được Công ty cà phê X thừa nhận, đã gắn bó với Nông trường cà phê từ khi mới thành lập, là người làm công, hưởng sản phẩm từ công ty, nên quyền lợi BHXH của ông L phải được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với ông U; trong giai đoạn từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002, ông U không phải là công nhân trong chỉ tiêu biên chế của Nông trường cà phê X nhưng vẫn là người lao động thực hiện công việc chăm sóc cây cà phê dưới hình thức Hợp đồng nhận khoán vườn cây cà phê của Nông trường cà phê X. Tại sổ BHXH do Nông trường cà phê X quản lý vẫn ghi nhận ông U là "Công nhân chăm sóc cà phê Nông trường X - C - E". Bản thân ông U là người lao động không hiểu biết pháp luật nói chung và các quy định về BHXH nói riêng. Sau này, khi biết được lợi ích của BHXH thì ông U có nguyện vọng được đóng nối BHXH nên đã làm đơn đề nghị, xin phép Nông trường cà phê X cho ông U tiếp tục đóng BHXH. Nông trường Cà phê X đã có Công văn số 51/CV-NT về việc xin đóng BHXH bổ sung cho công nhân Lê Văn U và được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk xem xét, phê duyệt. Trên cơ sở đó, ông U mới được đóng bổ sung BHXH của 07 năm 11 tháng tính từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002. Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk cho phép ông U đóng nối BHXH, thu đủ số tiền đóng BHXH của ông U và Nông trường cà phê X trong thời gian từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2002. Vì vậy, việc BHXH tỉnh Đắk Lắk cho rằng việc ông

U đóng nối BHXH không đúng quy định, cắt giảm thời gian đóng BHXH của ông U, là không đúng với chủ trương chính sách, pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

[3.3] Đối với bà M; trong giai đoạn từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998, bà M không phải là công nhân trong chỉ tiêu biên chế của Nông trường cà phê X nhung vẫn là người lao động thực hiện công việc chăm sóc cây cà phê dưới hình thức Hợp đồng nhận khoán vườn cây cà phê của Nông trường cà phê X. Bà M làm việc cho Nông trường cà phê X xuyên suốt thời gian từ năm 1988 đến khi có Quyết định nghỉ việc vào năm 2009. Giai đoạn từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998, mặc dù không còn trong biên chế nhưng thực chất bà M chưa nghỉ việc và Nông trường cà phê X vẫn chưa giải quyết bất cứ chế độ nghỉ việc nào cho bà M. Tại sổ BHXH do Nông trường cà phê X quản lý vẫn ghi nhận bà M là "Công nhân chăm sóc cà phê đội 14 Nông trường X - C- E". Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk cho phép bà M đóng nối BHXH, thu đủ số tiền đóng BHXH của bà M và Nông trường cà phê X trong thời gian 69 tháng tính từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998. Nay BHXH tỉnh Đăk Lắk cho rằng việc bà M đóng nối BHXH là không đúng quy định và thu hồi toàn bộ số tiền lương hưu hàng tháng mà bà M được nhận là không đúng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của bà M. Hơn nữa, theo cách tính của BHXH tỉnh Đắk Lắk bà M chỉ đóng BHXH trong thời gian 15 năm 5 tháng. Tuy nhiên, đối với số tiền BHXH bà M và Nông trường cà phê X đã đóng trong thời gian 69 tháng không được tính và không đề cập gì là gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người lao động được pháp luật bảo vệ.

[4] Từ nhận định trên đây, xét thấy; Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện chứng cứ xử chấp nhận đơn của những người khởi kiện là đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, BHXH tỉnh Đắk Lắk kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới là thay đổi đường lối giải quyết vụ án; do vậy Hội đồng xét xử bác kháng cáo của BHXH tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ.

[5] Do kháng cáo của BHXH tỉnh Đắk Lắk không được chấp nhận nên BHXH tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

1/ Bác kháng cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2022/HC-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157;

điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 13 Bộ luật lao động 2019; Điều 3; Điều 4; Điều 45 Nghị định số 12/1995/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ. Điều 2; khoản 3 Điều 17; khoản 7 Điều 18; khoản 6 Điều 23; Điều 87; 118; 119 Luật bảo hiểm xã hội 2014; Điều 12 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định vê mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Vũ Xuân L, bà Nguyễn Thị M và ông Lê Văn U.

1. Hủy giá trị pháp lý Quyết định số 561/QĐ-BHXH ngày 20/5/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với ông Vũ Xuân L; Hủy giá trị pháp lý Quyết định giải quyết khiếu nại số 1147/QĐ-BHXH ngày 13/10/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk; Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ hưởng Bảo hiểm xã hội đối với ông Vũ Xuân L từ 01/7/2021 đến nay và tiếp về sau theo quy định pháp luật.

2. Hủy giá trị pháp lý Quyết định số 696/QĐ-BHXH ngày 18/6/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc chấm dứt hưởng chế độ hưu trí đối với bà Nguyễn Thị M; Hủy giá trị pháp lý Quyết định giải quyết khiếu nại số 1161/QĐ-BHXH ngày 15/10/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk; Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ hưởng bảo hiểm xã hội đối với bà Nguyễn Thị M từ 01/7/2021 đến nay và tiếp về sau theo quy định pháp luật.

3. Hủy giá trị pháp lý Quyết định số 2378/ BHXH-TTKT ngày 18/8/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc không công nhận việc đóng BHXH bổ sung với thời gian 07 năm 11 tháng và buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk giải quyết các chế độ hưởng bảo hiểm xã hội đối với ông Lê Văn U theo quy định pháp luật.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000đ; Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã tạm ứng 300.000đ tại Biên lai thu số 21933 ngày 05/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk; Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/3/2023).

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra III – TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường